|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN MTTQ VIỆT NAMTỈNH TRÀ VINH**BAN THƯỜNG TRỰC**Số: 28 /KH-MTTQ-BTT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Trà Vinh, ngày 09 tháng 8 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH**

**Giám sát tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

 **đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã**

 **trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2021**

- Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

- Căn cứ “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội” *(ban hành kèm theo Quyết định 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị);*

*­*- Căn cứ Nghị quyết liên tịch 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Căn cứ Thông tri số 23/TTr-MTTW-BTT ngày 21/7/2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam Hướng dẫn quy trình giám sát và quy trình phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

- Thực hiện Kế hoạch số 240/KH-MTTW-UB ngày 31/12/2020 của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam năm 2021 vàKế hoạch số 247/KH-MTTW-BTT ngày 15/01/2021 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam giám sát việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với Chủ tịch UBND các cấp năm 2021.

- Thực hiện Kế hoạch số 21/KH-MTTQ-BTT ngày 28/5/2021 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Trà Vinh về thực hiện giám sát của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Trà Vinh năm 2021;

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh xây dựng kế hoạch giám sát tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với Chủ tịch UBND cấp huyện năm 2021 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh với nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Nhằm đánh giá thực trạng việc chấp hành và áp dụng các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã; kịp thời phát huy những mặt làm được, khắc phục những hạn chế, thiếu sót cũng như phát hiện những bất cập trong cơ chế, chính sách, trong thời gian qua, tạo sự chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

**2. Yêu cầu**

- Khi tiến hành giám sát phải thực hiện đúng những quy định về giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định chi tiết về các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Thông tri số 23/TTr-MTTW-BTT ngày 21/7/2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam Hướng dẫn quy trình giám sát và quy trình phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Phải xác định rõ trọng tâm, trọng điểm những nội dung giám sát, đảm bảo yêu cầu chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ không làm cản trở các hoạt động của đối tượng được chọn giám sát;

- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên Đoàn giám sát; giữa Đoàn giám sát và các đơn vị, địa phương được chọn giám sát;

- Qua công tác giám sát, làm rõ mức độ chấp hành các quy định của pháp luật trong việc tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân đối với Chủ tịch UBND cấp huyện để báo cáo và kiến nghị (nếu có) đến Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các cơ quan các cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết.

**II. ĐỐI TƯỢNG VÀ HÌNH THỨC GIÁM SÁT**

1. **Đối tượng giám sát**

Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo.

**2. Hình thức giám sát**

Giám sát thông qua báo cáo và các tài liệu do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thông qua các kênh thông tin đại chúng, đơn thư, kiến nghị, phản ánh của các tổ chức thành viên, người có uy tín và quần chúng nhân dân trên địa bàn.

Tùy tình hình thực tế, Đoàn Giám sát sẽ lựa chọn trực tiếp giám sát tại UBND một số đơn vị cấp huyện (cụ thể có thông báo sau).

**III. NỘI DUNG GIÁM SÁT**

**1.** Để phục vụ tốt cho công tác giám sát, đề nghị Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo bằng văn bản chính thức cho Đoàn giám sát: về tình hình chấp hành pháp luật trong tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo.

**2.** Nội dung báo cáo đề nghị đi sâu đánh giá tình hình, kết quả thực hiện *(có số liệu so sánh và phân tích, đánh giá),* nêu những thuận lợi, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân chủ yếu. Nêu tóm tắt những giải pháp trọng tâm để chỉ đạo, tổ chức thực hiện trong thời gian tới. Kiến nghị, đề xuất... *(Có đề cương báo cáo kèm theo).*

**\* Mốc thời gian báo cáo:** Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/6/2021.

**IV. THÀNH PHẦN LÀM VIỆC**

**Thành phần Đoàn giám sát của tỉnh:**

- Đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

- Ban Chủ nhiệm HĐTV Dân chủ - Pháp luật và Tuyên giáo.

- Đại diện Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Thanh tra tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Hội Luật gia tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh.

- Các đồng chí trong Ban Dân chủ - Pháp luật và Tuyên giáo.

- Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện (theo địa bàn).

**Thành phần đơn vị được giám sát:** (ở những đơn vị Đoàn đi giám sát trực tiếp: do UBND cấp huyện mời).

- Thường trực Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy.

- Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Tùy theo tình hình thực tế của địa phương, UBND cấp huyện mời các ban, ngành có liên quan và cán bộ, công chức được phân công giúp việc cho UBND thực hiện công tác tiếp dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo.

**V. THỜI GIAN VÀ BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Thời gian**

***1.1. Từ ngày 09/8/2021 –15/8/2021:***

- Ban hành quyết định thành lập đoàn giám sát.

- Xây dựng kế hoạch giám sát và đề cương báo cáo phục vụ công tác giám sát.

- Ban hành kế hoạch giám sát (kèm theo đề cương báo cáo) đến các đơn vị được chọn giám sát.

­***1.2. Từ ngày 15/8/2021 – 05/9/2021:***

- Tập hợp báo cáo của các đơn vị được giám sát.

- Các thành viên Đoàn giám sát nghiên cứu báo cáo của các đơn vị được chọn giám sát.

***1.3. Từ ngày 05/9/2021 - 15/9/2021:***

- Thông báo lịch giám sát đến các đơn vị được giám sát trực tiếp.

- Tổ chức giám sát trực tiếp tại các đơn vị được chọn (*thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau)*.

***1.4. Từ ngày 15/9/2021 đến 24/9/2021:***

- Đối chiếu kết quả thực hiện của đối tượng giám sát với các quy định có liên quan để đánh giá kết quả thực hiện của đối tượng giám sát.

- Họp các thành viên đoàn giám sát để thống nhất đánh giá, báo cáo kết quả giám sát.

Báo cáo kết quả giám sát, ban hành kiến nghị sau giám sát gửi Thường trực cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chức năng của tỉnh. Các đơn vị cấp huyện trực thuộc.

**2. Biện pháp thực hiện**

**2.1.** Đề nghị các đơn vị được chọn giám sát chuẩn bị báo cáo theo đúng nội dung yêu cầu của Kế hoạch này và gửi 01 bản chính thức về Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh *(địa chỉ 89, Lê Lợi, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh);* đồng thời gửi kèm file word qua địa chỉ email:**dcpltv@gmail.com** trước ngày **05/9/2021** để Đoàn giám sát nghiên cứu. Khi giám sát trực tiếp, các đơn vị được giám sát chuẩn bị báo cáo cho Đoàn giám sát.

***2.2.******Ban Dân chủ - Pháp luật và Tuyên giáo Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh***

- Phối hợp Văn phòng Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chuẩn bị các điều kiện để đảm bảo thực hiện Kế hoạch này.

- Sau khi ban hành kiến nghị sau giám sát, theo dõi, giám sát việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát, tổ chức tuyên truyền việc triển khai và kết quả thực hiện kế hoạch giám sát.

***2.3. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện***

- Ban hành kế hoạch thực hiện kế hoạch giám sát của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và kế hoạch của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, giám sát việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại đối với Chủ tịch UBND cấp xã thông qua các kênh thông tin đại chúng, đơn thư, kiến nghị, phản ảnh, của các tổ chức thành viên, người có uy tín và quần chúng nhân dân trên địa bàn.

- Thành lập Đoàn giám sát của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện; ban hành văn bản thông báo, đề cương báo cáo phục vụ giám sát gửi Chủ tịch UBND cấp xã trực thuộc; tổ chức Đoàn giám sát trực tiếp tại một số đơn vị cấp xã; Kiểm tra, phúc tra kết quả giám sát đối với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam một số đơn vị cấp xã. (Tùy vào điều kiện thực tế và tình hình dịch bệnh Covid -19, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện có thể tổ chức giám sát gián tiếp qua văn bản).

- Ban hành văn bản kiến nghị sau giám sát gửi Thường trực cấp ủy, HĐND, UBND, các cơ quan chức năng cùng cấp cấp, và các đơn vị cấp xã trực thuộc; theo dõi, giám sát việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát; tổ chức tuyên truyền việc triển khai và kết quả thực hiện kế hoạch giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả giám sát gửi Thường trực cấp ủy cùng cấp và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh trước ngày 24/9/2021.

***2.4. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã***

- Giám sát việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với Chủ tịch UBND cùng cấp thông qua các kênh thông tin đại chúng, đơn thư, kiến nghị, phản ánh, của các tổ chức thành viên người có uy tín và quần chúng nhân dân trên địa bàn.

- Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện giám sát việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với Chủ tịch UBND cùng cấp; giám sát việc thực hiện kiến nghị sau giám sát; báo cáo kết quả thực hiện gửi Thường trực cấp ủy cùng cấp và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện.

***2.5.*** Trong quá trình thực hiện, các cá nhân, đơn vị nếu có vấn đề gì chưa rõ, liên hệ trao đổi với Ban Dân chủ - Pháp luật và Tuyên giáo Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnhqua số điện thoại **0294 2210 902.**

Trên đây là Kế hoạch giám sát tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với Chủ tịch UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh. Đề nghị các đơn vị được chọn giám sát phối hợp thực hiện tốt nội dung, chương trình Kế hoạch đề ra./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- MTTW (2 nơi);- UBND tỉnh;- BTT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh;- UBND, UBMTTQVN cấp huyện;- UBMTTQVN cấp xã;- Thành phần Đoàn giám sát;- Lưu: VT, DCPLTG; | TM. BAN THƯỜNG TRỰC **PHÓ CHỦ TỊCH***(Đã ký)* **Phạm Tiết Cường** |

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

*(Kèm theo Kế hoạch s*ố: 28/MTTQ-BTT*, ngày 09/8/2021*

*của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Trà Vinh)*

**A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT**

 **VỀ TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

**I. TÌNH HÌNH CHUNG**

- Khái quát đặc điểm hành chính, kinh tế - xã hội;

- Khái quát chung về tình hình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn.

**II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VỀ TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Việc ban hành các văn bản (kế hoạch, quyết định, quy chế phối hợp…) về việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân để hiểu rõ và chấp hành đúng chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.

**B. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN,**

**GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA CHỦ TỊCH UBND CẤP HUYỆN**

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO NĂM (TỪ 01/01/2020 - 30/6/2021)**

**1. Công tác tiếp công dân**

 a) Việc bố trí địa điểm tiếp công dân; công bố thông tin về việc tiếp công dân;

b) Kết quả tiếp công dân (tiếp thường xuyên, định kỳ và đột xuất) (số lượt, người); số vụ việc (cũ, mới phát sinh); số đoàn đông người (báo cáo cụ thể các đoàn đông người có tính chất phức tạp);

c) Nội dung tiếp công dân (số vụ việc khiếu nại, tố cáo và nội dung khiếu nại, tố cáo ở các lĩnh vực: hành chính; chính trị, văn hoá, xã hội; tố cáo tham nhũng).

d) Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân (số vụ việc chưa được giải quyết, đã được giải quyết).

**2. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền**

- Tổng số đơn tiếp nhận:

- Đơn thuộc thẩm quyền: ...

+ Đơn khiếu nại:...

+ Đơn Tố cáo:...

 ***a) Giải quyết đơn khiếu nại***

- Tổng số: đơn; vụ việc; số vụ việc đã giải quyết (thông qua giải thích, thuyết phục; giải quyết bằng quyết định hành chính); đang giải quyết; không giải quyết; số vụ việc giải quyết lần 1, lần 2.

- Kết quả giải quyết: số vụ việc khiếu nại đúng, số vụ việc khiếu nại sai, số vụ việc khiếu nại đúng một phần; phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết khiếu nại (kiến nghị xử lý hành chính, kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xử lý); việc chấp hành thời hạn giải quyết theo quy định đúng thời hạn, quá thời hạn (lý do);

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật (tổng số quyết định giải quyết khiếu nại phải tổ chức thực hiện; số quyết định đã thực hiện xong (về kinh tế, hành chính và chuyển cơ quan điều tra xử lý), số chưa thực hiện (lý do).

***b) Giải quyết đơn tố cáo:***

- Tổng số:... đơn;.... vụ việc; số vụ việc đã giải quyết...; đang giải quyết...; .....vụ việc không giải quyết ( lý do).

- Kết quả giải quyết: số vụ việc tố cáo đúng, số vụ việc tố cáo sai, số vụ việc tố cáo đúng một phần; phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết tố cáo (hành chính, chuyển cơ quan điều tra xử lý); việc chấp hành thời hạn giải quyết theo quy định: đúng thời hạn, quá thời hạn (lý do);

- Kết quả thực hiện quyết định xử lý tố cáo (tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện; số quyết định đã thực hiện xong (về kinh tế, hành chính và chuyển cơ quan điều tra xử lý); số chưa thực hiện (lý do);

**Lưu ý:** Số liệu báo cáo phân theo mốc thời gian 01/01/2020 đến 31/12/2020 và từ 01/01/2021 đến 30/6/2021.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO.

**1. Ưu điểm**

**2. Tồn tại, hạn chế**

**3. Nguyên nhân**

Trong đó cần làm rõ:

- Nguyên nhân của đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp?

- Nguyên nhân của số đoàn khiếu nại, tố cáo đông người?

- Nguyên nhân của tình trạng đùn đẩy, né tránh trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân của cấp dưới.

- Một số nguyên nhân khác.

C. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu phát hiện có sơ hở, bất cập);

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có vướng mắc);

- Đề xuất các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo;

- Các kiến nghị, đề xuất khác.

 *(Báo cáo gửi kèm theo Phụ lục 1, 2, 3, 4 và bản photo lịch tiếp dân của Chủ tịch UBND)*

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**PHỤ LỤC 1: THỐNG KÊ VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

 **CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

**( Kèm theo Báo cáo số:....ngày.....)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Cơ quan ban hành** | **Tên và số hiệu văn bản** | **Thời gian ban hành** | **Nội dung văn bản** | **Ghi chú** |
| **01** |  |  |  |  |  |
| **...** |  |  |  |  |  |

**PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH THEO DÕI CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN**

*(Tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/6/2021****)***

**( Kèm theo Báo cáo số:....ngày.....)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời gian tiếp công dân** | **Người tiếp công dân** | **Họ và tên công dân** | **Nội dung tiếp** | **Xử lý nội dung tiếp công dân** | **Kết quả xử lý nội dung tiếp công dân** | **Ghi chú** |
| **01** |  |  |  |  |  |  |  |
| **...** |  |  |  |  |  |  |  |

**PHỤ LỤC 3: KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI**

*(Tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày30/6/2021)*

**( Kèm theo Báo cáo số:....ngày.....)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời gian nhận đơn** | **Người khiếu nại** | **Nội dung khiếu nại** | **Thông báo thụ lý** | **Quyết định giao xác minh** | **Báo cáo kết quả xác minh** | **Biên bản đối thoại** **( Nếu có)** | **Quyết định giải quyết khiếu nại** **( số:, ngày.., lần 1, lần2..)** | **Kết quả giải quyết khiếu nại (đúng, sai, đúng một phần...)** |
| **01** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **...** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**PHỤ LỤC 4: KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO**

*(Tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/6/2021)*

**( Kèm theo Báo cáo số:....ngày.....)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tổ chức, cá nhân bị tố cáo** | **Nội dung tố cáo** | **Thời gian nhận tố cáo** | **Văn bản giao xác minh tố cáo** | **Quyết định giải quyết tố cáo hoặc thông báo không giải quyết tố cáo** | **Quyết định gia hạn giải quyết tố cáo ( Nếu có)** | **Kết luận tố cáo** | **Kết quả giải quyết Tố cáo(đúng, sai, đúng một phần...)** | **Thông báo, công bố Kết luận tố cáo** |
| **01** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **...** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |